

Số: 1783/QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày 12 tháng 8 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt giá trị định giá tài sản 18 chiếc xe mô tô hai bánh
tích thu sung công quỹ nhà nước tại Công an huyện**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Thông tư số 23/2010/TT-BTP ngày 06/12/2010 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết và hướng dẫn thực hiện Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản;

Căn cứ các Quyết định từ số 781 đến số 798/QĐ-CAH ngày 07/8/2013 của Trưởng Công an huyện về việc tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với xe mô tô 02 bánh vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Biên bản định giá tài sản ngày 10/8/2013 của Hội đồng định giá và bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước huyện;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng định giá, bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước huyện tại Tờ trình số 839/TTr-HDDG ngày 10/8/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt giá trị định giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước tại công an huyện Tuy Phước do Hội đồng định giá tài sản định giá ngày 10/8/2013, bao gồm 18 (mười tám) chiếc xe mô tô 02 bánh vi phạm hành chính về lĩnh vực giao thông đường bộ, với giá khởi điểm: 9.950.000 đồng (Chín triệu, chín trăm năm mươi nghìn đồng).

(Kèm theo bảng kê chi tiết)

Điều 2. Giao Thường trực Hội đồng định giá, bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước huyện phối hợp với các ngành chức năng của huyện xây dựng quy chế bán đấu giá trình UBND huyện phê duyệt và tổ chức bán đấu giá tài sản nêu trên theo đúng qui định hiện hành của nhà nước.

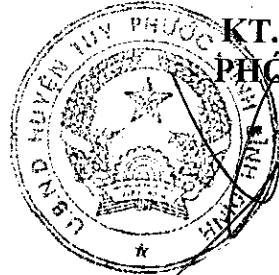
Số tiền thu được từ việc tổ chức bán đấu giá tài sản nộp vào tài khoản tạm giữ của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Kho bạc Nhà nước Tuy Phước. Sau khi trích để lại các khoản chi phí hợp lý, hợp lệ theo quy định, số còn lại nộp vào ngân sách huyện theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng Công an huyện, Thường trực Hội đồng định giá, bán đấu giá tài sản tịch thu sung công quỹ nhà nước huyện và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
/ Lưu: VT.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Hữu Lộc



BẢNG KÊ CHI TIẾT GIÁ TRỊ TÀI SẢN
(Kèm theo Quyết định số 178/QĐ-UBND ngày 12/8/2013
của Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước)

DVT: đồng

TT	Số lượng (chiếc)	Số máy	Số khung	Nhãn hiệu	Dung tích xi lanh	Màu sơn	Giá trị tài sản	Ghi chú
1	01	031953	31953	Mikado	110 cm3	xám	500.000	
2	01	195589	bị đục	Stream	110 cm3	xanh	100.000	
3	01	1182632	1182563	Honda	97 cm3	nâu	900.000	
4	01	10434846	10432456	Honda	110 cm3	xanh	600.000	
5	01	00468467	100200077536	Loncin	97 cm3	nâu	600.000	
6	01	031227	031227	Nassza	110 cm3	xanh	500.000	
7	01	bị mài mòn	bị mài mòn	Honda	110 cm3	đen	100.000	bán phế liệu
8	01	10274136	28010019	Lifan	110 cm3	xanh	800.000	
9	01	00004478	71004478	Savi	97 cm3	đỏ	500.000	
10	01	bị đục	077234	Majesty	110 cm3	xanh	100.000	bán phế liệu
11	01	00044974	6015092	Honda	110 cm3	xanh	600.000	
12	01	003574	003574	Amaze	110 cm3	xám	500.000	
13	01	138023	040138023	Suzuki	110 cm3	xanh	600.000	
14	01	018862	018862	Majesty	110 cm3	xanh	600.000	
15	01	001368	01368	Cavarly	110 cm3	xanh	800.000	
16	01	200295	200295	Lifan	110 cm3	xanh	650.000	
17	01	407262	407262	Angel	110 cm3	xanh	700.000	
18	01	335786	35786	Nagaki	110 cm3	đen	800.000	
Tổng cộng							9.950.000	

Tiền bằng chữ: Chín triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng.